

Số: 270/2022/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 20 tháng 9 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 348/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Ông Hoàng Minh N, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Kim N1, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/9/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Hoàng Minh N, sinh năm 1977 với bà Huỳnh Thị Kim N1, sinh năm 1972. Cùng địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** ông Hoàng Minh N và bà Huỳnh Thị Kim N1 tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

**Về con chung:** có 02 người tên Hoàng Thị K, sinh ngày 08/4/2008 và Hoàng Minh Đ, sinh ngày 29/10/2012, hiện các con đang sống với bà N1. Tại phiên hòa giải các em K và Đ cùng có nguyện vọng được sống với bà N1 sau khi cha mẹ ly hôn. Ông N và bà N1 tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con như sau:

Bà Huỳnh Thị Kim N1 được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Hoàng Thị K, sinh ngày 08/4/2008 và Hoàng Minh Đ, sinh ngày 29/10/2012.

Người không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

**Về cấp dưỡng nuôi con:** bà N1 và ông N không yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

**Về tài sản chung:** ông N và bà N1 không có tranh chấp và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

**Về nợ chung phải thu, phải trả:** hai bên xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

**Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** ông Hoàng Minh N tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0010587, ngày 12/9/2022 do ông N nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Hoàn trả cho ông Hoàng Minh N số tiền tạm ứng án phí chênh lệch. Bà Huỳnh Thị Kim N1 không phải chịu án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện;
- Tòa án tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Kim Nhung**